

## BẢN TIN THAN NGÀY

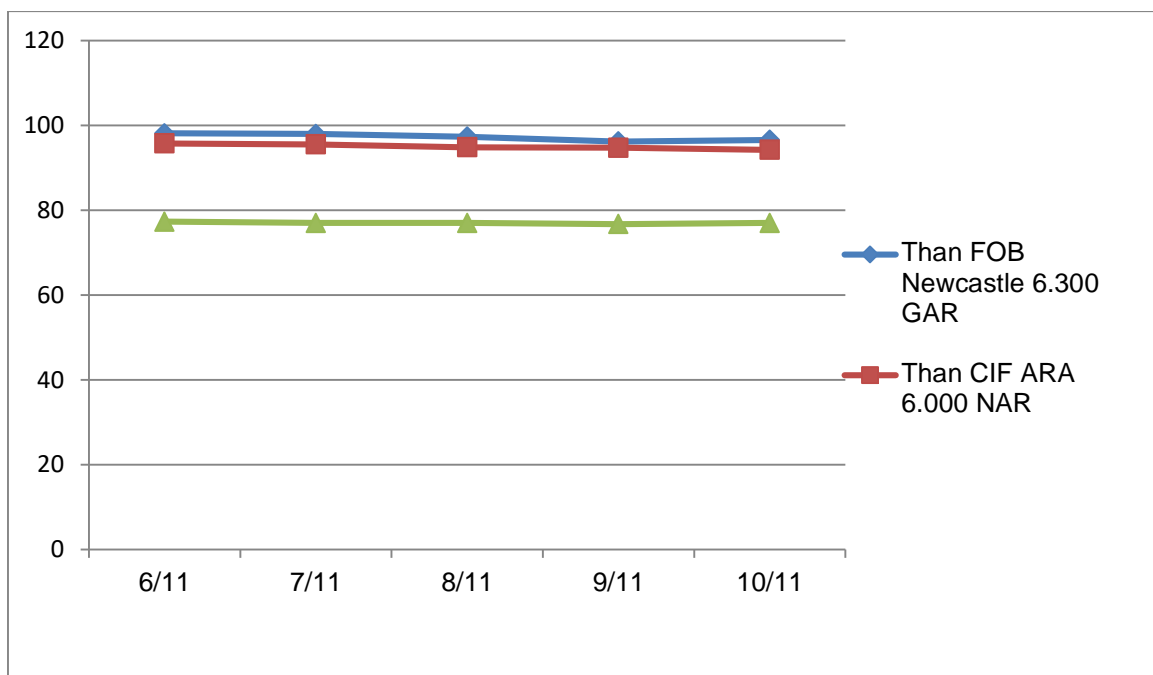
Ngày 14/11/2017

### CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	96,60	+0,40	98,10	+0,00
CIF ARA 6.000 NAR	94,25	-0,50	93,20	-0,20
FOB Richards Bay 5.500 NAR	77,00	+0,25	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	82,00	-0,40
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	64,20	-0,50

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	52,00	-0,30	402,47	-2,10
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	72,40	-0,30	560,35	-2,02
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	86,00	-1,00	665,61	-7,39

### GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 10/11/2017)

## **DIỂM TIN**

### **Giá than nhiệt Châu Á giảm do nhu cầu nhập khẩu của Trung Quốc thấp**

Giá than vận chuyển đường biển tại các cảng phía Nam Trung Quốc đối với than nhiệt Australia và Indonesia đã giảm lần lượt 1 USD và 30 cent trong phiên giao dịch trên thị trường Châu Á hôm thứ 6 vừa qua khi bên bán phải đối mặt với lệnh hạn chế nhập khẩu và sức mua thấp. Nhu cầu của Trung Quốc cho than nhiệt nhập khẩu được mô tả là “rất yếu”, nguồn tin trên thị trường tin rằng các công ty kinh doanh than sẽ phải đưa ra những giá chào hàng hấp dẫn hơn để thay đổi tình hình nguồn cung đang dư thừa như hiện nay.

Giá thầu từ những khách hàng uy tín cho than nhiệt trị 5.500 NAR đang trong khoảng 73 USD/tấn, điều kiện FOB Newcastle, tuy nhiên giá chào bán lại trong khoảng 75 USD/tấn, điều kiện FOB Newcastle, nguồn tin này cho rằng giá có thể sẽ giảm trong thời gian tới. Một công ty từ Trung Quốc cũng cho biết giá chào bán cho than Australia sẽ phải được điều chỉnh thấp hơn để phục hồi nhu cầu mua than ở Trung Quốc. Nguồn tin này kỳ vọng giá than Australia nhiệt trị 5.500 kcal/kg NAR, vận chuyển bằng tàu Capesize sẽ ở mức 83 – 84 USD/tấn, điều kiện CFR, South China. Nguồn tin này cho rằng giá trị thị trường cho than Indonesia nhiệt trị 4.700 kcal/kg NAR ở mức 63 - 64 USD/tấn, điều kiện FOB và cho biết một số công ty đã mua than nhằm dự trữ phục vụ cho mùa đông sắp tới. Đây là tập quán trên thị trường do các công ty thường mua than để chuẩn bị cho mùa đông trong tháng 11, họ muốn tránh giá than lên cao khi vào mùa cao điểm.

Một nguồn tin từ Indonesia cho rằng rất khó để khớp giá thầu với giá chào bán do hiện nay nhu cầu mua hàng đang xuống thấp, ví dụ giá thầu cho 1 chuyến hàng giao trong tháng 11 trên tàu Supramax cho than Indonesia nhiệt trị 3.400 kcal/kg NAR hiện đang ở mức 34 USD/tấn, điều kiện FOB, nhưng giá chào bán thấp nhất vẫn hơn 36 USD/tấn. Ngoài ra lệnh hạn chế nhập khẩu tại các cảng Trung Quốc đã trở thành yếu tố chính làm suy giảm nhu cầu mua than của Trung Quốc, các công ty mua hàng gần đây đã thay đổi cảng dỡ hàng tại Trung Quốc do ảnh hưởng từ lệnh này. Nguồn tin còn cung cấp thêm hiện giá thầu cho lô hàng giao trong tháng 11 trên tàu Supramax cho than nhiệt trị 4.200 kcal/kg GAR từ Indonesia hiện ở mức 44 USD/tấn, điều kiện FOB so với giá chào bán cho loại than này của các công ty kinh doanh than đưa ra là 44,25 – 44,35 USD/tấn.

### **Các công ty khai thác than ở Indonesia trầm lắng trên thị trường**

Trong thời gian này, các công ty kinh doanh than của Indonesia đang giữ lại nguồn hàng của họ, kỳ vọng Trung Quốc sẽ quay trở lại thị trường trong tháng tới cho các lô hàng tháng 1. Tuy nhiên một nguồn tin cho hay, nếu tình trạng này tiếp diễn trong 10-15 ngày tới, các công ty khai thác than có thể sẽ bắt đầu chịu ảnh hưởng. Một công ty Thái Lan cho biết đã nhận được 1 chào hàng cho lô hàng than giao trong tháng 11 trên tàu có cầu, than nhiệt trị 4.200 kcal/kg GAR ở mức 46 USD/tấn, điều kiện FOB và một chào hàng khác cho cùng loại than như trên nhưng giao trong tháng 12 ở mức 43,50 USD/tấn.

Giá than có nhiệt trị rất thấp (3.400 kcal/kg GAR) hiện ở mức 26 – 27 USD/tấn, điều kiện FOB Kalimantan. Một chào hàng cho chuyến hàng giao tháng 11, than Indonesia nhiệt trị 4.800 kcal/kg NAR, 1,2% lưu huỳnh ở mức 65 USD/tấn, điều kiện FOB, giao trên tàu có cầu hoặc không cầu. Một chuyến hàng giao trên tàu Supramax cho than nhiệt trị 5.000 kcal/kg GAR giao giữa tháng 11 được đề nghị ở mức 66 USD/tấn, điều kiện FOB Kalimantan. Các nhà cung cấp đang hy vọng mức giá trong khoảng 65 – 66 USD/tấn, điều kiện FOB cho than nhiệt trị 5.000 kcal/kg GAR, nhưng hiện tại loại than này chưa nhận được lời hỏi hàng nào. Một nguồn tin từ Indonesia cho biết các khách hàng đang chịu tác động bởi lệnh hạn chế nhập khẩu của Trung Quốc đã đàm phán với các nhà cung cấp nhằm thay đổi lại lịch trình giao hàng. Một nguồn tin khác từ Trung Quốc cho biết 1 NMNĐ đã ký kết 1 gói thầu mua than nhiệt trị 3.800 kcal/kg NAR với mức giá 400 NDT/tấn, điều kiện CFR South China, tương đương với khoảng 43 USD/tấn, điều kiện FOB.

### **Sản lượng than của Trung Quốc tăng nhanh trong tháng 10**

Theo số liệu của Cục Thống kê Trung Quốc, trong tháng 10, nước này đã sản xuất được 283,54 triệu tấn than, tăng 1,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Sản lượng trong 10 tháng đầu năm 2017 đạt 2,85 tỷ tấn, tăng 4,8% so với cùng kỳ năm 2016. Tỉnh Hắc Long Giang ở Đông Bắc Trung Quốc đã

nới lỏng mục tiêu cắt giảm sản lượng than khai thác sau khi các NMNĐ gặp khó khăn trong việc mua đủ nhiên liệu để sản xuất.

Trung Quốc dự kiến thời gian tích trữ than để sưởi ấm trong mùa đông ở miền Bắc nước này sẽ bắt đầu từ ngày 15/11 và kết thúc vào ngày 15/3. Trong ngày hôm nay, giá than đã tăng lên 640,4 NDT/tấn (96,46 USD/tấn). Trước đó giá đã giảm xuống mức 605 NDT/tấn đầu tháng 10 sau khi chạm mức kỷ lục 667,4 NDT/tấn vào ngày 19/9. Cục Thống kê cũng cho biết, tỷ suất tiêu thụ than khai thác và than rửa đã tăng lên 69% trong quý III, tăng 10,6% so với cùng kỳ năm ngoái và đạt mức cao nhất kể từ năm 2015. "Tỷ lệ tiêu thụ than vẫn có khả năng tăng cao hơn nữa vì cần có thời gian để tăng năng suất khai thác than chất lượng cao và tái sản xuất sau khi đạt được các tiêu chuẩn về môi trường và an toàn".

(Nguồn: Platts)

### **CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ**

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn Thay đổi
<b>Capesize</b> (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	10,05	-0,10
	Queensland	Nhật Bản	11,75	-0,10
	New South Wales	Hàn Quốc	12,10	-0,10
<b>Panamax</b> (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	12,45	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,40	-0,25
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	12,65	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,00	-0,25
	Úc	Trung Quốc	11,10	-0,60
	Úc	Ấn Độ	13,00	-0,75

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 10/11/2017)